

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 2025

V/v thông báo kết quả quan trắc vùng nuôi trồng
thủy sản tại một số tỉnh trọng điểm khu vực
Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

BẢN TIN THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC (ĐỢT 21)

(Theo Quyết định số 513/QĐ-TCTS-NTTS ngày 28/12/2021 của Tổng cục Thủy sản)

Phần I: Thông tin chung điểm quan trắc

- I. Thông tin cơ bản về điểm, thời gian, đặc điểm thời tiết lúc quan trắc: như phụ lục 1 đính kèm.
- II. Tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc; cảnh báo các yếu tố nằm ngoài giá trị giới hạn cho phép (GHCP).

Tại thời điểm quan trắc, tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc chưa có biến động lớn về diện tích, số lượng lồng/bè và sản lượng so với quan trắc đợt 20 (29/9/2025).

Dựa vào kết quả quan trắc đợt 21, cảnh báo các yếu tố môi trường nước có khả năng nằm ngoài GHCP trong thời gian tới, gồm: độ kiềm, độ mặn, độ trong, COD, $\text{NH}_4^+\text{-N}$, và *Vibrio* spp.

Phần II: Kết quả quan trắc chất lượng nước

- I. Kết quả phân tích mẫu: như phụ lục 2 - 7 đính kèm.
- II. Đánh giá chất lượng nước (AWQI): như phụ lục 8 đính kèm.

Từ kết quả phân tích mẫu (nước cấp vùng nuôi và sản xuất giống tôm nước lợ; nước vùng nuôi tôm hùm; nguồn nước cấp và giám sát bệnh trên cá nước lạnh. Khuyến cáo cho các vùng nuôi như sau:

Chất lượng nước cấp trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức trung bình đến rất tốt (AWQI= 68-99). Trong đó, nước cấp vùng nuôi Vinh Quang, Đông Điền ở mức trung bình; các vùng còn lại ở mức tốt đến rất tốt. Một số lưu ý như sau:

+ Độ mặn: tại 11/15 điểm quan trắc, độ mặn cao hơn GHCP. Khi cần cấp nước, người nuôi nên hạ độ mặn về mức 7–25‰ bằng nước ngọt và giảm từ từ (2–3‰/ngày) để tránh gây sốc cho tôm. Riêng các vùng Đông Điền, Vinh Quang có độ mặn thấp, khuyến cáo lấy nước vào thời điểm triều cường để đảm bảo độ mặn đạt yêu cầu.

+ Độ kiềm: nước cấp tại Đông Điền, Vinh Quang, cầu Đà Nông và Tân Thủy dao động từ 52–97 mg/l, thấp hơn GHCP và chưa phù hợp cho nuôi tôm thẻ chân trắng. Cần bổ sung vôi (CaCO_3) hoặc dolomite ($\text{CaMg}(\text{CO}_3)_2$) với liều lượng thích hợp để nâng độ kiềm nước ao nuôi lên mức 100–200 mg/l, giúp ổn định môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của tôm.

+ Hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$: tại Đông Điền và Vinh Quang (xã Tuy Phước Đông – Đắc Lắc cao hơn GHCP. Người nuôi cần xử lý nước cấp trước khi đưa vào ao nuôi bằng vôi, phèn nhôm hoặc các chế phẩm sinh học phù hợp.

+ Mật độ *Vibrio* spp.: trong nước cấp tại cầu Đà Nông, cầu Bình Phú, Xuân Đông, Hòa Thạnh 1, Khánh Nhơn và Vĩnh Tiến cao hơn GHCP ($>10^3$ cfu/ml). Do đó, cần khử trùng nước cấp tại ao/bể lắng bằng chlorine hoặc thuốc tím theo đúng liều lượng khuyến

cáo của nhà sản xuất. Sau xử lý, giữ nước trong ao/bể lắng 24–48 giờ và sục khí mạnh để ổn định môi trường. Trường hợp sử dụng chlorine, cần khử lượng dư bằng natri thiosulfate ($\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$) trước khi cấp vào ao nuôi.

Nhìn chung, chất lượng nước tại Đông Điền, Vĩnh Quang chưa phù hợp cho nuôi tôm thẻ chân trắng và cần được xử lý trước khi cấp vào ao nuôi. Các vùng nuôi và sản xuất giống còn lại cần lưu ý mật độ *Vibrio* spp. cao trong nước cấp (biện pháp xử lý như nêu trên).

Theo dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, khu vực Nam Trung Bộ từ ngày 10-19/10 ngày nắng, có mưa và dông, cục bộ có nơi mưa to đến rất to (tập trung vào chiều tối và đêm). Một số khuyến cáo như sau:

- + Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết và lưu lượng nước trên các con sông để chủ động ứng phó.

- + Đặt ống xả tràn ở ao nuôi phòng trường hợp mưa to, độ mặn giảm đột ngột.

- + Đảm bảo đủ vôi (CaCO_3 , Dolomite) ở cơ sở. Rãi vôi quanh bờ ao trước khi trời mưa; sau khi mưa tạnh, tạt vôi quanh bề mặt ao (theo liều lượng và hướng dẫn của nhà sản xuất) nhằm giảm độ đục, tăng kiềm và ổn định pH.

- + Cho ăn lượng thức ăn phù hợp với sức khỏe của tôm và diễn biến thời tiết thực tế, kiểm soát lượng thức ăn, hạn chế dư thừa.

- + Định kỳ si-phon đáy ao (đối với ao nuôi lót bạt) và sử dụng chế phẩm vi sinh xử lý đáy (*Nitrosomonas* spp., *Nitrobacter* spp., *Bacillus* spp.,...) để giảm khí độc và mùn bã hữu cơ tích tụ ở đáy ao.

- + Trộn vitamin, men tiêu hóa hoặc chế phẩm sinh học,... vào thức ăn, để tăng cường tiêu hóa và bảo vệ đường ruột.

- + Theo dõi các chỉ tiêu môi trường nước ao nuôi như: pH, DO, độ mặn, độ kiềm, màu nước; theo dõi màu sắc gan tụy, ruột tôm và kiểm tra thức ăn ở nhá để có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

- + Thu gom các loại ốc, sò, hến,... nếu có trong ao, đặc biệt là ao đất.

- + Không thả giống mới tại khu vực trứng, thấp; tuân thủ lịch thời vụ do cơ quan quản lý địa phương ban hành.

- *Môi trường nước vùng nuôi tôm hùm lồng:*

Kết quả quan trắc cho thấy, chất lượng nước vùng nuôi tôm hùm tại Phú Mỹ, Trí Nguyên ở mức kém (AWQI = 38), tại Bình Ba ở mức trung bình (AWQI = 67), các vùng còn lại ở mức rất tốt (AWQI = 88–100). Một số điểm cần lưu ý:

- + Hàm lượng COD tại các vùng nuôi thuộc vịnh Xuân Đài và Xuân Tụ dao động từ 2,0-6,3 mg/l, một số điểm quan trắc cao hơn GHCP (> 4 mg/l). Do vậy, người nuôi cần thường xuyên vệ sinh lưới lồng, loại bỏ bùn/hàu, hà bám lưới; kiểm soát lượng thức ăn; thu gom thức ăn thừa và phụ phẩm (vỏ nhuyễn thể, phế thải) hàng ngày; san thưa tôm ở các lồng nuôi; đồng thời đưa các lồng không còn nuôi thủy sản lên mặt nước.

- + Vi khuẩn *Vibrio* spp. hiện diện ở tất cả các mẫu nước thu tại các vùng quan trắc, trong đó có 10/21 mẫu nước (chiếm 47,6%) cao hơn GHCP (> 10^3 cfu/ml), chủ yếu tại ven bờ và khu nuôi. Khuyến cáo treo túi vôi ở quanh lồng/bè hoặc đầu dòng chảy (2–5 kg/túi, treo ở vị trí 1/2 chiều cao của lồng) và thay mới khi vôi hết.

TIẾP
V
NGHI
NUÔI
THỦ
ĐÓNG

Trầm tích vùng nuôi tôm hùm: pH dao động từ 6,2-6,4; chất hữu cơ (CHC) dao động từ 7,49-10,37%; nhu cầu ôxy trầm tích (SOD) dao động từ 0,090-0,121 gO₂/kg/ngày; sulfua tổng số dao động từ 7,94-9,82mg/kg; *Vibrio* spp. dao động từ $6,8 \times 10^4$ - $2,2 \times 10^5$ cfu/g. Nhìn chung, pH và *Vibrio* spp. trong trầm tích biến động không lớn; CHC, SOD và sulfua tổng số có xu hướng tăng so với đợt quan trắc vào tháng 3/2025. Người nuôi cần thu gom vỏ nhuyễn thể lúc sơ chế thức ăn và sau khi tôm ăn xong, nhằm hạn chế quá trình kỵ khí ở đáy và bồi lắng đáy thủy vực nuôi.

Ngoài ra, ở khu vực từ ngày 10-19/10 ngày nắng, có mưa và đông, cục bộ có nơi mưa to đến rất to (tập trung vào chiều tối và đêm). Một số khuyến cáo như sau:

- + Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết và lưu lượng nước trên các con sông để chủ động ứng phó.

- + Giảm lượng thức ăn khi có mưa to. Cho ăn theo nhu cầu, sức khỏe của tôm và tình hình thời tiết thực tế; bổ sung khoáng, vitamin C và men tiêu hóa để tăng sức đề kháng và bảo vệ đường ruột của tôm.

- + Lặn theo dõi, quan sát tôm nuôi và thu gom thức ăn thừa, phụ phẩm ít nhất 1 lần/ngày, giảm tích lũy chất hữu cơ trong nước và nền đáy, đồng thời giúp phát hiện sớm dấu hiệu bất thường trên tôm nuôi.

- + Theo dõi màu nước quanh khu vực nuôi, để điều chỉnh/di chuyển lồng/bè nuôi, tôm nuôi kịp thời.

- + Chủ động phòng các bệnh như đen mang, nấm và ký sinh trùng trên tôm hùm nuôi (khu vực đã vào mùa mưa, nền đáy xáo trộn, TSS tăng, tôm nuôi có nguy cơ bị bệnh đen mang, cháy mang, làm giảm sự hô hấp và tăng nguy cơ bệnh,...).

- + Không đặt lồng nuôi nơi có độ sâu thấp, gần nơi có nguồn nước ngọt chảy ra từ các con sông.

- *Môi trường nước cấp vùng nuôi và giám sát định kỳ bệnh trên cá nước lạnh:*

Chất lượng nguồn nước cấp đánh giá theo chỉ số AWQI vùng nuôi cá nước lạnh tại Klong Klanh và hồ Tuyên Lâm đều ở mức rất tốt (AWQI=95-97), tương đương với tháng 9 (AWQI=91-94). Một số lưu ý:

- + Hầu hết các thông số chất lượng nước tại hai điểm quan trắc đều phù hợp cho nuôi cá nước lạnh, ngoại trừ độ trong (6/6 mẫu nằm ngoài GHCP, chiếm 100%).

- + Hàm lượng COD tại Klong Klanh tăng so với tháng 9 và cao hơn so với ở hồ Tuyên Lâm nhưng vẫn nằm trong giới hạn cho phép (GHCP).

- + Có sự hiện diện của tảo *Peridinium* sp. trong nguồn nước cấp ở Klong Klanh và hồ Tuyên Lâm, mật độ dao động từ 667 – 8.000 tế bào/lít.

- Kết quả phân tích mẫu nước ao nuôi cá tầm tại Klong Klanh cho thấy, hầu hết các thông số giám sát định kỳ đều phù hợp cho nuôi cá nước lạnh, ngoại trừ hàm lượng COD có 3/3 mẫu cao hơn GHCP (> 15 mg/l). Ngoài ra, NH₄⁺-N dao động từ 0,11 - 0,14 mg/l, PO₄³⁻-P dao động từ 0,11 - 0,12 mg/l, cao hơn so với nguồn nước cấp, tuy nhiên thấp hơn GHCP. Điều này cho thấy có sự tích lũy chất hữu cơ, dinh dưỡng trong nước ao nuôi, phát sinh từ thức ăn dư thừa, hoạt động bài tiết của cá nuôi.

- Không phát hiện ký sinh trùng và nấm thủy mi trên da, mang cá tầm nuôi tại Klong Klanh; mật độ vi khuẩn *Aeromonas* spp. trong gan cá thấp (< 10 cfu/g); cá không ghi nhận biểu hiện bất thường.

Từ các kết quả phân tích mẫu (nước cấp, nước ao nuôi, cá tầm) và theo dự báo xu thế thời tiết khu vực Tây Nguyên, chiều và đêm có mưa rào và rải rác có dông, cục bộ có nơi mưa to. Một số khuyến cáo như sau:

- + Theo dõi thường xuyên các bản tin dự báo thời tiết ở khu vực.
- + Cho nước chảy qua bể lọc trước khi cấp vào ao/bể nuôi, có thể đặt túi vôi (CaCO_3) tại nguồn cấp vào ao/bể nuôi.
- + Sử dụng vôi (CaCO_3 /Dolomite) rải quanh bờ ao trước khi mưa và tạt xuống ao với liều lượng thích hợp (theo hướng dẫn của nhà sản xuất) để giảm độ đục, tăng độ kiềm và ổn định pH sau mưa.
- + Kiểm soát lượng thức ăn dư thừa ở ao/bể nuôi; thường xuyên vệ sinh/si-phon đáy ao/bể; tăng lưu lượng nước qua các ao/bể (nếu có thể), nhằm giảm COD, NH_4^+ , PO_4^{3-} -P trong nước ao/bể nuôi.
- + Không thả cá nuôi với mật độ dày, quan sát các biểu hiện bất thường của cá để có các biện pháp xử lý kịp thời.
- + Tiếp tục chủ động phòng các loại bệnh cho cá như lở loét/xuất huyết, bệnh do ký sinh trùng và nấm.
- + Gia cố bờ ao (đặc biệt ao đất), đồng thời phòng chống sạt lở ở các khu vực nuôi gần sườn dốc, nhằm hạn chế rủi ro do mưa lớn.

Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phổ biến bản tin quan trắc đến cộng đồng người nuôi trồng thủy sản. *am*

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Phòng Kinh tế xã Tuy Phước Đông, Xuân Lộc, Xuân Cảnh, Đại Lãnh, Vạn Hưng, Nam Cam Ranh, Vĩnh Hải, Phước Dinh, Vĩnh Hào, Liên Hương;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Sông Cầu, Xuân Đài, Hòa Hiệp;
- Chi cục Thủy sản và Biển đảo tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.



PGS.TS VÕ VĂN NHA